

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/5/2020.

V/v xác nhận cha cho con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Minh Tiến.

2. Bà Phan Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc “Xác nhận cha cho con” Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Huyền C, sinh năm 1986.

HKTT: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

+ *Bị đơn:* Anh Châu Quân M, sinh năm 1979.

HKTT: 6201 W.Twain ave Lasvegas, NV 89 103

(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Bằng Minh N, sinh năm 1982.

HKTT: Xóm L, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt lần thứ hai)

2. Cháu Châu Minh K, sinh năm 2019.

HKTT: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2019 và bản tự khai ngày 05/12/2019 của nguyên đơn – Chị Phạm Thị Huyền C trình bày: Năm 2006 chị C có đăng ký kết hôn với anh Bằng Minh N – Có HKTT: Xóm L, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị C và anh N đã ly thân với nhau từ năm 2014, từ thời điểm ly thân chị C và anh N không đi lại, quan tâm và liên lạc với nhau. Đến tháng 5/2019 chị giải quyết ly hôn với anh N tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Trong thời gian ly thân với anh N, chị C có quen biết và tìm hiểu anh Châu Quân M. Sau một thời gian tìm hiểu tự nguyện hai bên phát sinh quan hệ tình cảm với nhau. Đến tháng 11/2019 chị có sinh 01 cháu trai tại Bệnh viện A Thái Nguyên, được đặt tên là Châu Minh K. Khi sinh con chị C có thông báo với anh M đó là con chung của chị và anh M nhưng anh M không thừa nhận. Nay để đảm bảo quyền và lợi ích cho cháu Châu Minh K, chị C yêu cầu Tòa án xác định anh Châu Quân M là bố đẻ của cháu Châu Minh K, sinh ngày 06/11/2019.

Tại bản tự khai ngày 06/12/2019 của bị đơn – anh Châu Quân M trình bày: Anh và chị C được tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và có quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 07/2018. Đến ngày 06/11/2019 chị C có sinh 01 cháu trai và có thông báo với anh cháu là con chung của anh và chị C nhưng anh không đồng ý. Nay chị C yêu cầu Tòa án xác định cháu Châu Minh K là con đẻ của anh, anh có mong muốn nhờ Tòa xác nhận theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

Quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm nhưng anh Bằng Minh N là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hiện đang bị truy nã theo Quyết định truy nã số 03 ngày 10/2/2015 của Công an tỉnh Thái Nguyên nên anh N không đến để tự khai, hòa giải. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn – Chị Phạm Thị Huyền C trình bày: Trong quá trình sống ly thân với anh Bằng Minh N thì chị C và anh M có quan hệ tình cảm. Trong thời gian quen biết, chị C và anh M đã có con chung là cháu Châu Minh K, sinh ngày 06/11/2019. Đến tháng 5/2019 chị C và anh Bằng Minh N đã ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nay để bảo đảm quyền

và lợi ích cho con, chị C yêu cầu Tòa án xác định anh Châu Quân M là bố đẻ của cháu Châu Minh K, sinh ngày 06/11/2019.

Bị đơn – Anh Châu Quân M vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, anh giữ nguyên quan điểm như bản tự khai ngày 06/12/2019 và biên bản hòa giải ngày 25/12/2019: Anh M xác định lời trình bày của chị C là đúng. Sau khi được Thẩm phán công bố phiếu kết quả phân tích ADN ngày 1 tháng 11 năm 2019 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Gentis, anh M nhất trí thừa nhận cháu Châu Minh K, sinh ngày 06/11/2019 là con đẻ của anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã làm đúng thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; Tòa án nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc xác định cha cho con, bị đơn – anh Châu Quân M có HKTT: 6201 W.Twain ave Lasvegas, NV 89 103 (Quốc tịch Mỹ). Do vậy, Hội đồng xét xử xác định, đây là vụ án có yếu tố nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành tổng đạt, niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập để tự khai; thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Lần thứ nhất ngày 17/02/2020, lần thứ hai ngày 28/5/2020 cho anh Bằng Minh N, nhưng anh N vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3]. Xét yêu cầu của chị Phạm Thị Huyền C, yêu cầu Tòa án xác định anh Châu Quân M là bố đẻ của cháu Châu Minh K, sinh ngày 06/11/2019. Tòa án xét thấy:

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của chị C thì từ năm 2018 chị C có tìm hiểu và có quan hệ tình cảm với anh Châu Quân M và chị C, anh M có con chung là cháu Châu Minh K, nay vì đảm bảo lợi ích cho con chung, chị C yêu cầu Tòa án xác định anh M là bố đẻ của cháu Châu Minh K. Tại phiên hòa giải khi Thẩm phán công bố phiếu kết quả phân tích AND anh M cũng nhất trí thừa nhận cháu Châu Minh K là con đẻ của anh. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25/5/2020 anh M xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm tại phiên hòa giải ngày 25/12/2019.

Đối với anh Bằng Minh N đã chứng minh được giữa anh N và chị C chấm dứt hoàn toàn quan hệ từ năm 2014 đến khi Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử cho chị C được ly hôn với anh N.

Căn cứ vào kết quả phân tích AND số KQ 1917029 ngày 14/11/2019 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Gentis kết luận: Anh Châu Quân M, sinh ngày 02/7/1979 và cháu Châu Minh K, sinh ngày 06/11/2019 có quan hệ huyết thống: Cha – con với độ tin cậy 99,9999%.

Căn cứ nội dung sự việc và kết quả xét nghiệm nêu trên, có đủ cơ sở kết luận anh Châu Quân M là bố đẻ của cháu Châu Minh K. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thị Huyền C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 271 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 89; khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Huyền C.

a. Xác định anh Châu Quân M, sinh ngày 02/7/1979, số hộ chiếu: 5565, quốc tịch: M là bố đẻ của cháu Châu Minh K, sinh ngày 06/11/2019.

b. Anh Châu Quân M được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để làm giấy khai sinh ghi tên anh Châu Quân M là bố đẻ của cháu Châu Minh K khi có yêu cầu.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Huyền C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Xác nhận chị C đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0008845 ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Huyền C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Châu Quân M và anh Bằng Minh N vắng mặt tại phiên tòa thì thời gian kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *VKSND tỉnh;*
- *Cục THADS tỉnh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thủy